

Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ

Lạc Dương, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 68/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐK, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố ĐK, thị trấn LD, huyện LD, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Trần Ngọc T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là Trần Ngọc Quỳnh Như, sinh ngày 10/3/2015 và Trần Ngọc Trúc Linh, sinh ngày 02/3/2018 cho chị Trần Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con, cho đến khi các con trưởng thành; anh Trần Ngọc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 4.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 01/2024.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

- Chị Trần Thị H nhận chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002014 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Dương. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa.

- Anh Trần Ngọc T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS H.Lạc Dương;
- Đương sự;
- UBND xã Nam Ka, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.
- Lưu hồ sơ vụ án; AV.

THẨM PHÁN

Phạm Phương Dung